

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 3956/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 11 tháng 12 năm 2015

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... 9 ...
	Ngày: ... 22/12 ...

QUYẾT ĐỊNH

**Về một số chủ trương và biện pháp điều hành kế hoạch kinh tế - xã hội
và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định 2100/QĐ-TTg ngày 28/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2016; Quyết định 2502/QĐ-BTC ngày 28/11/2015 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2016,

Căn cứ Nghị quyết số 178/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh về mục tiêu, giải pháp thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh Đồng Nai năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết số 182/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh về giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương, phân bổ chi ngân sách tỉnh và mức bổ sung ngân sách cấp dưới của tỉnh Đồng Nai năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết số 180/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2016;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 3196/SKHĐT-TH ngày 09/12/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Các Sở Ban ngành, địa phương và đơn vị liên quan tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp sau đây để *tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, môi trường đầu tư, cải cách hành chính; tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ đột phá gắn với thu hút đầu tư trong và ngoài nước, nâng cao công tác hỗ trợ doanh nghiệp và tái cơ cấu kinh tế; thực hiện các giải pháp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với giải quyết việc làm; thực hiện đồng bộ các chính sách hỗ trợ đối với người có công, người nghèo, bảo đảm an sinh xã*

hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; tăng cường bảo vệ môi trường, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

1. Tăng cường phối hợp trong công tác quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh:

a) Triển khai thực hiện Quyết định số 734/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 và tiếp tục rà soát, đề xuất lập mới hoặc điều chỉnh quy hoạch phát triển kinh tế xã hội cấp huyện, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu phù hợp với yêu cầu tăng trưởng xanh, phát triển bền vững. Chú trọng nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch.

b) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quyết định số 1317/QĐ-TTg ngày 06/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ về đề án cải cách cơ chế phối hợp trong quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô và Chỉ thị số 26/CT-UBND ngày 15/10/2013 về tăng cường phối hợp trong công tác quản lý điều hành phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng trong tất cả các ngành, các lĩnh vực, các doanh nghiệp, theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của giai đoạn 2013-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo Kế hoạch số 5047/KH-UBND ngày 10/6/2014, trong đó tập trung thực hiện hiệu quả các trọng tâm tái cơ cấu đầu tư công, tái cơ cấu tổ chức tín dụng và tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn. Các Sở, Ban ngành, địa phương và đơn vị liên quan tiếp tục xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện trong năm 2016.

3. Tập trung xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2016-2020, đồng thời xây dựng các kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch điều phối phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía nam.

4. Tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, bảo đảm đạt được các mục tiêu của Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/03/2015 của Chính phủ, Kế hoạch số 4551/KH-UBND ngày 16/6/2015 của UBND tỉnh.

5. Đẩy mạnh xuất khẩu, quản lý tốt nhập khẩu; tăng cường xúc tiến thương mại, hỗ trợ khai thác hiệu quả thị trường xuất khẩu của các mặt hàng chủ lực, bảo đảm chất lượng gắn với xây dựng thương hiệu. Chú trọng tuyên truyền và

thực hiện các giải pháp nhằm phát huy lợi thế, giảm thiểu các tác động bất lợi đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh khi nước ta tham gia hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế quốc tế, nhất là đối với các Hiệp định về cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC), các hiệp định thương mại tự do, hiệp định TPP...

6. Đẩy mạnh thực hiện các đột phá phát triển, tăng cường thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước, tăng cường các biện pháp quan tâm hỗ trợ doanh nghiệp:

a) Tập trung huy động nguồn lực đầu tư các công trình hạ tầng xã hội và dịch vụ nâng cao chất lượng cuộc sống người dân; trong đó ưu tiên đầu tư, nâng cấp các công trình cấp nước sạch phục vụ dân sinh và các thiết chế văn hóa phục vụ người lao động.

b) Tăng cường công tác xã hội hóa đầu tư vào các lĩnh vực giáo dục, y tế, du lịch, thể thao...; Tiếp tục kêu gọi đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) đối với một số dự án đầu tư; tập trung quản lý và giám sát chặt chẽ bảo đảm sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng.

c) Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, kết hợp xúc tiến thương mại, xúc tiến du lịch vào các thị trường trọng điểm nhất là Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, các Tiểu Vương quốc Ả Rập Thống Nhất (UAE), Israel nhằm tăng cường thu hút đầu tư phát triển các lĩnh vực kinh tế - xã hội theo đúng định hướng ưu tiên.

d) Tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp hỗ trợ nông dân, doanh nghiệp trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường. Triển khai có hiệu quả dự án cánh đồng lớn liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vệ sinh an toàn thực phẩm nhất là tại các khu công nghiệp, các cơ sở trường học...; mở các đợt cao điểm đấu tranh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

7. Triển khai có hiệu quả các Luật và Nghị định, văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật kinh doanh bất động sản...; triển khai có hiệu quả một số chính sách hỗ trợ phát triển Cụm công nghiệp; các chính sách phát triển: công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa...

8. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu để phát triển bền vững:

a) Tăng cường quản lý tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường; việc khai thác mới tài nguyên, khoáng sản phải thực hiện đấu thầu theo quy định. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản; giám sát chặt chẽ việc cải tạo phục hồi môi trường đối với các dự án khai thác khoáng sản.

b) Tiếp tục triển khai hiệu quả các chiến lược chương trình quốc gia về phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn

gây ô nhiễm, nhất là các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, các cơ sở gây ô nhiễm.

c) Tập trung xử lý dứt điểm các bãi rác tạm trên địa bàn tỉnh; đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu xử lý rác theo kế hoạch, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình thu gom, xử lý rác.

d) Quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng hiệu quả, bền vững diện tích rừng và đất lâm nghiệp hiện có theo mục tiêu quy hoạch và quy chế quản lý rừng; giảm tới mức thấp nhất các vụ vi phạm luật bảo vệ và phát triển rừng, không để xảy ra cháy rừng gây thiệt hại.

9. Tiếp tục phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao:

Tập trung phát triển nguồn nhân lực có tay nghề cao đảm bảo về số lượng và chất lượng, cơ cấu ngành nghề đáp ứng nhu cầu thực tế về nguồn nhân lực của thị trường lao động và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, gắn với công tác dự báo nhu cầu thị trường lao động để tập trung đào tạo theo yêu cầu; Chú trọng ưu tiên đầu tư phát triển các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề chất lượng cao, trong đó ưu tiên đầu tư một số nghề trọng điểm đạt chuẩn quốc gia, khu vực và quốc tế. Khuyến khích các hình thức liên kết, hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp để đào tạo lao động, đào tạo theo địa chỉ, theo nhu cầu lao động của doanh nghiệp.

10. Thực hiện chính sách hỗ trợ đối với người có công, người nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người dân; đẩy mạnh đổi mới giáo dục và đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với giải quyết việc làm:

a) Tăng cường đẩy mạnh công tác dạy nghề cho lao động nông thôn, hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng khó khăn, gia đình chính sách, đảm bảo 100% đối tượng đặc thù, đối tượng chính sách có nhu cầu học nghề được hỗ trợ kinh phí học nghề.

b) Thực hiện các giải pháp, chính sách hỗ trợ mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; có giải pháp phù hợp để thực hiện bảo hiểm y tế theo hộ gia đình; tiếp tục thực hiện hiện bảo hiểm y tế toàn dân có sự hỗ trợ đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, khuyến khích tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp. Rà soát, xây dựng chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án về công tác dân tộc, quan tâm giải quyết việc làm cho con em đồng bào dân tộc thiểu số sau đào tạo.

c) Tiếp tục phát triển hệ thống y tế kết hợp mạng lưới y tế công và các cơ sở y tế ngoài công lập nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, y tế dự phòng. Tăng cường kiểm soát an toàn vệ sinh lao động. Tập trung công tác phòng chống hiệu quả các dịch bệnh

phát sinh theo mùa, giảm tỷ lệ mắc bệnh, tật và tử vong, nâng cao sức khỏe, tăng tuổi thọ.

d) Kết hợp chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững với các chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số và vùng núi, vùng khó khăn; hỗ trợ tạo điều kiện khuyến khích để doanh nghiệp đầu tư vào khu vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

e) Tập trung đẩy mạnh triển khai thực hiện kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa IX) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tiếp tục triển khai hiệu quả đề án Đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông, Đề án Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2015-2020; thực hiện triển khai Nghị định số 86/2015/NQ9-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ về xây dựng khung học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh.

11. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, từng bước xây dựng chính quyền điện tử:

a) Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021. Hoàn thiện tổ chức và nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động bộ máy nhà nước theo Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015.

b) Tổ chức tuyên truyền và triển khai thực hiện hiệu quả các Luật đã được Quốc hội thông qua, có hiệu lực thi hành năm 2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành như: Luật Căn cước công dân, Luật Hộ tịch, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Ngân sách nhà nước...

c) Nâng cao hiệu quả, hiệu lực nền hành chính công và cải cách hành chính, thực hiện nghiêm Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm tạo môi trường thuận lợi, minh bạch, công khai cho hoạt động của người dân và cải thiện mối quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp và công dân. Đồng thời từng bước triển khai xây dựng chính quyền điện tử.

d) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, có năng lực tổ chức và quản lý, có trình độ chuyên môn, ý thức trách nhiệm cao, phẩm chất đạo đức, phong cách làm việc tốt, tận tụy phục vụ nhân dân, có tính chuyên nghiệp cao.

e) Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội tham gia vào công tác tư pháp. Thực hiện tốt cơ chế giám sát của cơ quan dân cử, của nhân dân bảo đảm công khai, minh bạch, dân chủ trong hoạt động tố tụng.

g) Tăng cường nâng cao hiệu quả hoạt động công tác thanh tra gắn với công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và nâng cao

trách nhiệm người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Chủ động, tích cực phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời những biểu hiện tiêu cực.

12. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ:

a) Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 28-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị định 152/NĐ-CP của Chính phủ về khu vực phòng thủ; Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 03/10/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quyết định số 13/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng trong khu vực phòng thủ.

b) Tăng cường các biện pháp thực hiện hiệu quả công tác quốc phòng địa phương, công tác giáo dục quốc phòng - an ninh theo Luật Dân quân tự vệ, Luật Giáo dục quốc phòng an ninh; Luật Nghĩa vụ quân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 55/NQ-CP ngày 03/08/2015 của Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (khóa XI) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Quyết định của Thủ tướng chính phủ về ban hành Chương trình Hành động thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới” và Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy. Tập trung đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ an toàn tuyệt đối Đại hội đại biểu lần thứ XII của Đảng, bầu cử Quốc hội khóa XIV, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2020 và các sự kiện chính trị quan trọng trên địa bàn tỉnh”.

d) Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn giao thông, giảm thiểu ùn tắc giao thông; kiểm soát chặt chẽ, tăng cường phòng chống tội phạm, tệ nạn, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

e) Tiếp tục lồng ghép thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Tích cực hỗ trợ, tạo điều kiện làm việc cho những người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không để các đối tượng lợi dụng để hoạt động phạm tội, tăng cường công tác giáo dục người lầm lỗi ở địa phương.

g) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật phòng cháy và chữa cháy và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; Cùng cố xây dựng lực lượng phòng cháy chữa cháy tại chỗ đáp ứng yêu cầu công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trong mọi tình huống.

Điều 2. Về điều hành thu, chi ngân sách nhà nước năm 2016:

Sở Tài chính, Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc nhà nước tỉnh, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa tham mưu UBND tỉnh điều hành thu, chi ngân sách năm 2016, tập trung vào các nội dung chính sau đây:

a) Tập trung công tác dự báo và chỉ đạo đôn đốc thu, tăng cường khai thác nguồn thu, phấn đấu thu đạt và vượt dự toán Trung ương giao năm 2016. Rà soát thu các khoản thu phát sinh từ các dự án đầu tư đã hết thời gian ưu đãi thuế, các khoản hết được miễn, giảm, giãn theo các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và Thông tư của Bộ Tài chính để tổ chức thu kịp thời vào ngân sách nhà nước.

b) Tiếp tục thực hiện tốt Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp sửa đổi và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế. Triển khai thực hiện tốt các chính sách miễn, giảm, giãn thuế theo quy định. Định kỳ đối thoại với các doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện cho doanh nghiệp ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh.

c) Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác thanh, kiểm tra thuế. Tăng cường theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân để chấn chỉnh và xử lý kịp thời đúng quy định. Tăng cường sự phối hợp giữa cơ quan thu, cơ quan tài chính và các lực lượng chức năng trong công tác quản lý thu, chống thất thu, phòng chống gian lận thương mại, chuyển giá.

d) Tập trung đôn đốc và sử dụng có hiệu quả các biện pháp thu hồi nợ, phấn đấu đảm bảo tỷ lệ của ngành. Kiên quyết thu hồi nợ thuế đối với các doanh nghiệp và đối tượng nộp thuế có điều kiện nộp nhưng không thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách.

đ) Tăng cường công tác quản lý, sử dụng, kiểm tra đối chiếu hóa đơn; Quản lý tem hàng sản xuất trong nước và hàng nhập khẩu để chống gian lận thương mại, gian lận hoàn thuế. Tổ chức triển khai nghiêm túc, có hiệu quả Nghị định 51/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/05/2010 về quản lý hóa đơn bán hàng và cung ứng dịch vụ; Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật thuế và sửa đổi bổ sung của một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng, cung ứng dịch vụ.

e) Việc điều hành chi phải bám sát dự toán của Hội đồng nhân dân giao, hạn chế tối đa kinh phí phát sinh, bổ sung ngoài dự toán. Sắp xếp nhiệm vụ chi phù hợp với khả năng cân đối của từng cấp ngân sách. Đối với chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất được thực hiện theo tiến độ thu tiền sử dụng đất vào ngân sách.

Đôn đốc các chủ đầu tư và nhà thầu thực hiện việc đẩy nhanh tiến độ thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Tập trung nguồn lực ngân sách ưu tiên cho nhiệm vụ chi thường xuyên ở các lĩnh vực trọng yếu như đảm bảo xã hội, an ninh quốc phòng, giáo dục đào tạo.

g) UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa thực hiện việc giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 đúng thời gian và nội dung theo phân cấp; báo cáo nội dung giao chỉ tiêu kế hoạch về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp theo dõi và báo cáo UBND tỉnh.

h) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tài chính đối với các sở, ban, ngành và cấp huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa trong lĩnh vực quản lý, điều hành ngân sách, trong đó đảm bảo việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích.

i) Phối hợp Sở Công thương theo dõi sát diễn biến giá cả thị trường trong và ngoài nước để chủ động có các giải pháp báo cáo, đề xuất kịp thời cho UBND tỉnh, Bộ Tài chính khi có biến động hoặc xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa, nhất là các mặt hàng thiết yếu để điều tiết cung - cầu, bình ổn thị trường. Kiên quyết xử lý các tổ chức không chấp hành thực hiện đăng ký giá, kê khai giá. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về giá, chú trọng những mặt hàng quan trọng thiết yếu có ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán.

j) Năm 2016 tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương từ nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương); từ nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan hành chính, nguồn thu của các đơn vị sự nghiệp công lập và 50% tăng thu NSDP kể cả dự toán và trong tổ chức thực hiện (không kể tăng thu tiền sử dụng đất). Ngoài ra thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) ngay từ khâu dự toán và giữ lại phần tiết kiệm tại các cấp ngân sách để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quyết định của Bộ Tài chính.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

Năm 2016 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, dự báo tình hình kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, thách thức; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Lãnh đạo các Sở ngành, địa phương, các doanh nghiệp trong tỉnh tập trung bám sát tình hình thực tế phối hợp thực hiện các chủ trương, biện pháp điều hành kế hoạch năm 2016 của Chính phủ và các Bộ ngành liên quan để triển khai thực hiện kế hoạch 2016 đạt mục tiêu đề ra.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 và các nội dung thuộc phạm vi ngành, địa phương quản lý và điều hành; yêu cầu

Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Cơ quan, Ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa, Lãnh đạo các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch tỉnh giao, định kỳ hàng tháng, quý và cả năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Giám đốc các Sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, quý và cả năm; đánh giá kết quả thực hiện chương trình công tác, kế hoạch và dự toán ngân sách của đơn vị mình, phát hiện và chủ động tìm các biện pháp khắc phục, phối hợp hỗ trợ các doanh nghiệp giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện kế hoạch. Những vấn đề vượt quá thẩm quyền, cần tập hợp và đề xuất biện pháp giải quyết, báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Cơ quan, Ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa, Lãnh đạo các doanh nghiệp nhà nước chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Định kỳ, trước ngày 15 hàng tháng có báo cáo kết quả thực hiện gửi về Ủy ban Nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Website Chính phủ;
- Bộ KHĐT, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT.HĐND, Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Đồng Nai;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c thành viên UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Trưởng, Phó các phòng Vp UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo VP.UBND tỉnh (bản chính);
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đinh Quốc Thái